| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO THẮNG**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ | *Bảo Thắng, ngày 30 tháng 01 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

Chị Lý Thị M - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M đều trình bày: Anh, chị đăng ký kết hôn ngày 18/04/2011, tại Uỷ ban nhân dân xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh Năng và chị Mến đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lý Duy Kh, sinh ngày 09/08/2015 và cháu Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày 28/03/2013, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh

Nguyễn Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Văn Nhật D và chị Lý Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Lý Duy Kh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Năng và chị Mến không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh Năng và chị Mến là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày: 28/03/2013 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Lý Duy Kh, sinh ngày: 09/08/2015 cho chị Lý Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Năng và chị Mến không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000802 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Văn N và chị Lý Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Đào Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS,TQĐ,VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Bích Thủy**